

**153/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 305/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002 (Phiên bản 3.1, cập nhật Ngày 05 tháng 12 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	13 ₃	10°35'45.98"N	107°01'26.03"E
		11 ₈	10°36'01.67"N	107°01'20.99"E
		10 ₆	10°35'51.37"N	107°01'25.71"E
		14 ₆	10°35'56.31"N	107°01'21.09"E
Xoá	Độ sâu	12 ₈	10°36'02.62"N	107°01'20.50"E
		13 ₈	10°35'45.98"N	107°01'25.61"E
		12 ₁	10°35'51.18"N	107°01'25.75"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**153/2024 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU –
THI VAI CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No. 305/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002 (Edition No. 3.1, updated on December 5th, 2024)

Insert	Depth	13 ₃	10°35'45.98"N	107°01'26.03"E
		11 ₈	10°36'01.67"N	107°01'20.99"E
		10 ₆	10°35'51.37"N	107°01'25.71"E
		14 ₆	10°35'56.31"N	107°01'21.09"E
Delete	Depth	12 ₈	10°36'02.62"N	107°01'20.50"E
		13 ₈	10°35'45.98"N	107°01'25.61"E
		12 ₁	10°35'51.18"N	107°01'25.75"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
